

C, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 440/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa:

+ Nguyên đơn: **Phùng Thị Ngọc T**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự .

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Ngọc T và anh Nguyễn Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phùng Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phùng Quỳnh T, sinh ngày: 31/5/2016 cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu là 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Do chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0012635 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Phùng Thị Ngọc T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng